Số: 248/VP-TP
Thời gian ký: 2026-11-03T17:55:09+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG HÒA CƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Hòa Cường, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định kinh phí bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định kinh phí bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định kinh phí bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định kinh phí bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số nội dung về kinh phí bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường nhằm bảo đảm thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường.

Điều 3. Tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

1. Tổng mức chi xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường là 30.000.000 đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường là 20.000.000 đồng/văn bản.

Điều 4. Định mức phân bổ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng mới, thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường: chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường thì thực hiện như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01

văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân; cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế, tham khảo khung định mức khoán chi cho từng hoạt động, sản phẩm tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này, quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không vượt tổng mức chi cho nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định vẫn được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện, tương ứng mức chi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Định mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường được áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Đối với các nội dung chi không được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP thì được áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

Điều 6. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện khoán chi

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường do ngân sách phường bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2026.

2. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường được thông qua hoặc ký ban hành từ ngày……tháng……năm 2026, các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, hoạt

động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng các quy định tại Nghị quyết này để chi cho các nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hòa Cường khóa I, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Hồ Thuyên

Phụ lục I

TỔNG MỨC CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG MỚI, THAY THẾ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Hòa Cường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Nhiệm vụ soạn thảo	Nhiệm vụ thẩm định	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân	Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường	30 (100%)	16,8 (56%)	2,5 (8,3%)	1,7 (5,7%)	9 (30%)
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân phường	20 (100%)	16 (80%)	2,4 (12%)	1,6 (8%)	-

Phụ lục II
DANH MỤC HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC CHI TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Hòa Cường)

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi
A	**Nhiệm vụ soạn thảo**		
1.	Truyền thông chính sách	- Ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích...) - Ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác...)	Tối đa 10% tổng mức chi soạn thảo
2.	Xây dựng Tờ trình	Tờ trình	Tối đa 20% tổng mức chi soạn thảo
3.	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Tối đa 50% tổng mức chi soạn thảo
4.	Xây dựng bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	Tối đa 20% tổng mức chi soạn thảo
5.	Xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thức đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tối đa 10% tổng mức chi soạn thảo
6	Lấy ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền	Văn bản thông báo/kết luận chủ trương của cơ quan Đảng có thẩm quyền	Tối đa 10% tổng mức chi soạn thảo
7.	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Tối đa 5% tổng mức chi soạn thảo
8.	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	Bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	Tối đa 5% tổng mức chi soạn thảo

9.	Xây dựng báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra	Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra	Tối đa 5% tổng mức chi soạn thảo
B	**Nhiệm vụ thẩm định**		
10.	Tổ chức họp thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, đơn vị có liên quan	Biên bản cuộc họp; Ý kiến bằng văn bản hoặc thể hiện trong biên bản cuộc họp	Tối đa 50% tổng mức chi thẩm định
11.	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	Tối đa 100% tổng mức chi thẩm định
C	**Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình UBND phường**		
12.	Chuẩn bị tổ chức cuộc họp tập thể UBND, in ấn tài liệu phục vụ họp UBND phường; tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND phường	Hồ sơ tài liệu trình cuộc họp UBND phường hoặc Phiếu lấy ý kiến thành viên UBND phường; kết quả cuộc họp/ý kiến thành viên UBND phường	Tối đa 50% mức chi tổng hợp, rà soát hồ sơ trình UBND phường
13.	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân trình Chủ tịch UBND phường	- Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân: Hồ sơ dự thảo quy phạm pháp luật được rà soát, hoàn thiện sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân. - Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân: Quyết định Ủy ban nhân dân phường được ban hành	Tối đa 50% mức chi tổng hợp, rà soát hồ sơ trình UBND phường
D	**Nhiệm vụ thẩm tra, rà soát trình HĐND phường thông qua**		
14.	Xây dựng báo cáo thẩm tra	Báo cáo thẩm tra	Tối đa 70% tổng mức chi nhiệm vụ thẩm tra, rà soát trình HĐND phường
15	Tổng hợp ý đại biểu HĐND	Bảng tổng hợp ý kiến đại biểu HĐND	Tối đa 10% tổng mức chi nhiệm vụ thẩm tra, rà soát trình HĐND phường

16.	Phối hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo	Văn bản quy phạm pháp luật đã được chỉnh lý, hoàn thiện và thông qua	Tối đa 20% tổng mức chi nhiệm vụ thẩm tra, rà soát trình HĐND phường
17.	Rà soát, chuẩn bị hồ sơ trình kỳ họp; in ấn tài liệu phục vụ kỳ họp	Hồ sơ Nghị quyết, tài liệu trình HĐND phường	Tối đa 10% tổng mức chi thẩm tra, rà soát trình HĐND phường
18.	Phối hợp chỉnh lý, trình Chủ tịch HĐND phường ký chứng thực và phát hành văn bản	Nghị quyết của HĐND phường bản chính thức	Tối đa 2% tổng mức chi nhiệm vụ thẩm tra, rà soát, tổng hợp trình HĐND phường